

Số: /2022/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia kinh tế -
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm
nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và
giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh
Lạng Sơn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện*

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 74/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 10 năm 2022 và Công văn số 2239/SKHĐT-QLĐTC ngày 21 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, NNPTNT, LĐ-TBXH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng TTĐT, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(VAT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong lập, giao kế hoạch, phân cấp quản lý dự án đầu tư và giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, các cấp, địa phương có liên quan trong việc quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 4. Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; cơ quan tham mưu tổ chức thực hiện dự án, tiểu dự án, nhiệm vụ, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Ban Dân tộc là cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021 - 2025.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

4. Các cơ quan cấp tỉnh tham mưu tổ chức thực hiện dự án, tiểu dự án, nhiệm vụ, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (*cơ quan tham mưu tổ chức thực hiện dự án thành phần*) là các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện, hướng dẫn dự án, tiểu dự án, nhiệm vụ, nội dung thành phần theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn phân công.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý.

Chương II

LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 5 NĂM VÀ HẰNG NĂM

Điều 5. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

1. Việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm.

2. Căn cứ lập kế hoạch

a) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm của tỉnh, huyện.

b) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm.

d) Hướng dẫn xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của các Bộ, ngành Trung ương (là chủ chương trình, chủ dự án thành phần).

đ) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung kế hoạch

a) Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 5 năm; nhiệm vụ cụ thể theo dự án thành phần từng chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Khả năng huy động vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, gồm: vốn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện); vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh, huyện, xã; vốn tín dụng; vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

c) Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

d) Nội dung, hoạt động, dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù; danh mục dự án đầu tư ưu tiên (nếu có).

đ) Giải pháp huy động nguồn vốn, tổ chức thực hiện.

4. Thời gian lập, phê duyệt và giao kế hoạch

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập, phê duyệt, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

5. Trình tự lập, phê duyệt và giao kế hoạch

a) Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch tới các cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia để tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông báo và hướng dẫn xây dựng kế hoạch tới các cơ quan tham mưu tổ chức thực hiện dự án thành phần, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị.

b) Cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện được thông báo kế hoạch xây dựng dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo nội dung, thời gian quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 5 Quy định này; gửi cơ quan tham mưu tổ chức thực hiện dự án thành phần tổng hợp gửi cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia rà soát theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, rà soát lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng hợp xây dựng kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

d) Sở Tài chính tham gia ý kiến, tổng hợp phần vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến, tổng hợp phần vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp chung kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giao kế hoạch cho bộ phận phụ trách tham mưu tổ chức thực hiện theo quy định; Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch lập kế hoạch trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn quản lý.

g) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn quản lý chi tiết nhiệm vụ, nội dung dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chi tiết danh mục dự án đầu tư tới chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị thực hiện.

Điều 6. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

1. Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển - kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Nội dung kế hoạch

a) Đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm thực hiện.

b) Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể kế hoạch năm kế tiếp theo từng nội dung, dự án thành phần.

c) Dự kiến nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, gồm: vốn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, ngân sách huyện); vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh, huyện, xã; vốn tín dụng; vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

d) Dự kiến mức vốn bố trí thực hiện nội dung, hoạt động; danh mục dự án

đầu tư, tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù.

đ) Giải pháp quản lý và tổ chức thực hiện.

3. Căn cứ lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

Đối với lập kế hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia và có sự tham gia thực hiện của người dân trên địa bàn cấp xã thực hiện theo Điều 7 Quy định này.

4. Trình tự lập, phê duyệt và giao kế hoạch

a) Hằng năm, căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đồng thời với xây dựng kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước;

Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm theo từng nội dung, hoạt động; dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng nội dung, hoạt động, tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù; danh mục dự án đầu tư có lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi cơ quan tham mưu tổ chức thực hiện dự án thành phần tổng hợp gửi cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;

Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia rà soát theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, rà soát lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng hợp xây dựng kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp phần vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, gửi Sở Tài chính tổng hợp phần vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;

Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tổng hợp chung kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo tới các cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương

trình mục tiêu quốc gia;

Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông báo kế hoạch tới cơ quan tham mưu tổ chức thực hiện dự án thành phần, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị;

Cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện được thông báo kế hoạch xây dựng dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm theo từng nội dung, hoạt động; dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng nội dung, hoạt động, tỷ lệ, danh mục dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù; danh mục dự án đầu tư, lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi cơ quan tham mưu tổ chức thực hiện dự án thành phần tổng hợp gửi cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;

Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia rà soát theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, tổng hợp xây dựng kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính;

Sở Tài chính tham gia ý kiến, tổng hợp phân vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến, tổng hợp phân vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp chung kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giao kế hoạch cho bộ phận phụ trách tham mưu tổ chức thực hiện theo quy định; Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch lập kế hoạch trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm trên địa bàn quản lý. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao mục tiêu nhiệm vụ thực hiện kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm trên địa bàn quản lý chi tiết nhiệm vụ, nội dung dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, chi tiết danh mục dự án đầu tư tới chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị thực hiện.

d) Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong năm

- Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc

gia rà soát tiến độ thực hiện các nội dung, dự án, chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn (nếu có) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp phần vốn đầu tư phát triển, Sở Tài chính tổng hợp phần vốn sự nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia để trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh theo quy định.

- Trường hợp phát sinh điều chỉnh riêng nội dung kế hoạch vốn đầu tư phát triển hoặc riêng nội dung kế hoạch vốn sự nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung đối với nguồn vốn quản lý theo quy định, thời gian điều chỉnh kế hoạch vốn đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành.

Điều 7. Lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng

1. Yêu cầu về lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng.

a) Quá trình lập kế hoạch được thực hiện công khai, minh bạch đảm bảo phát huy dân chủ tại cơ sở, bình đẳng giới và có sự tham gia của chính quyền, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại diện cộng đồng dân cư cư trú trên địa bàn cấp xã.

b) Cộng đồng dân cư tại thôn, bản và tương đương (sau đây gọi tắt là thôn) được đề xuất và tham gia ý kiến vào kế hoạch thực hiện nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn cấp xã.

2. Nội dung kế hoạch

a) Nội dung, hoạt động, danh mục dự án đầu tư.

b) Khả năng huy động vốn: vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện), huy động từ cộng đồng dân cư; các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

c) Giải pháp tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm các bên tham gia.

3. Trình tự lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng

a) Căn cứ hướng dẫn và thông báo dự kiến vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo rộng rãi tới cộng đồng dân cư thôn và các tổ chức đoàn thể, các bên có liên quan về mục tiêu, dự kiến các hoạt động, hình thức hỗ trợ và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn xã.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các Ban phát triển thôn tổ chức họp cộng đồng dân cư để thống nhất nội dung đề xuất nhu cầu thực hiện các hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Ban phát triển thôn rà soát, tổng hợp nhu cầu của cộng đồng dân cư gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp với Ban phát triển thôn, các tổ chức đoàn thể để thảo luận, thống nhất về các nội dung, hoạt động đưa vào kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã, làm rõ các khoản đóng góp, khả năng tham gia của cộng đồng dân cư.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm sau cấp xã, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

Điều 8. Tổ chức thực hiện kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định điều hòa kế hoạch vốn hằng năm thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý và sử dụng theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, hằng năm được phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn hằng năm thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý và sử dụng theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách cấp huyện đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, hằng năm được phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giao kế hoạch vốn chi tiết theo danh mục dự án đầu tư, nội dung, nhiệm vụ thuộc dự án thành phần tới các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị, ủy ban nhân dân cấp xã; quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc cấp huyện quản lý theo quy định.

Chương III PHÂN CẤP QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 9. Phân cấp quản lý dự án

1. Đối với dự án áp dụng cơ chế đặc thù

a) Chủ đầu tư là Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã (gọi tắt là Ban quản lý xã) hoặc Ban phát triển thôn do Ủy ban nhân dân xã quyết định.

b) Quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại Chương IV, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

2. Đối với dự án không áp dụng cơ chế đặc thù

a) Các dự án do cấp tỉnh quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao các sở, ngành và đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư.

b) Các dự án do cấp huyện quản lý: Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao cơ quan trực thuộc UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

c) Quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, pháp luật về xây dựng, đấu thầu và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 10. Phê duyệt dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Đối với dự án áp dụng cơ chế đặc thù: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với dự án không áp dụng cơ chế đặc thù

a) Các dự án do cấp tỉnh quản lý: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

b) Các dự án do cấp huyện quản lý: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư.

3. Đối với việc quyết định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này.

Điều 11. Thẩm định dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: giao cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư: giao cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị) chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

3. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại khoản 2, Điều 16, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ. Trên cơ sở kết quả thẩm định của tổ chức thẩm định thành lập theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 16, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ hoặc cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị) thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 16, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư dự án.

4. Đối với việc thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Chương IV **GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU** **QUỐC GIA**

Điều 12. Giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia

1. Nội dung giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ;

2. Nội dung giám sát, đánh giá dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại Chương VI, VII Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 13. Giám sát của cộng đồng đối với chương trình mục tiêu quốc gia

Việc thực hiện giám sát cộng đồng đối với chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và Chương VIII Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh

a) Chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi địa bàn tỉnh.

b) Điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý và điều hành thực hiện các chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là cơ quan đầu mối kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này;

b) Tổng hợp chung và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để điều chỉnh cho phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp, cơ chế thanh

toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về cấp phát, giải ngân, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

4. Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được phân công chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Chủ trì tham mưu xây dựng, điều chỉnh nguyên tắc tiêu chí định mức phân bổ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế chính sách triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Chủ trì lập, tổng hợp kế hoạch thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm và hằng năm; dự kiến phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm và hằng năm.

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai các hoạt động của chương trình cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện chương trình. Tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành

a) Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các nội dung, dự án được giao; sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đúng mục đích, có hiệu quả.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các cơ quan Chủ chương trình MTQG theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Chương VIII Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hằng năm trên cơ sở nguồn vốn được giao thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn theo mục tiêu, nhiệm vụ quy định của từng chương trình.

b) Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện chương trình.

c) Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí được giao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình và các quy định về quản lý ngân sách và tài chính.

d) Tổ chức thực hiện và báo cáo giám sát, đánh giá dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định tại Chương VII Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Chương VI, VII, VIII, IX, X Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

đ) Chủ trì xây dựng, tổng hợp, báo cáo đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan tổ chức thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; thực hiện trình tự lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng giai đoạn 05 năm và hàng năm theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

b) Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao. Tổ chức huy động, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định. Tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

c) Sử dụng kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

d) Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với kế hoạch thực hiện từng chương trình.

đ) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia, theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Chương VIII Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp) xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.